

**DỰ THẢO DANH MỤC CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI TỪ NĂM HỌC 2023-2024**

*(kèm theo Công văn số 3154/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

<b>STT</b>	<b>Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Dịch vụ phục vụ bán trú.		
1.1	<i>Dịch vụ tiền ăn của học sinh.</i>	<i>Đồng/học sinh/ngày</i>	
1.2	<i>Dịch vụ chăm sóc bán trú.</i>	<i>Đồng/học sinh/tháng</i>	
1.3	<i>Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú.</i>	<i>Đồng/học sinh/năm học</i>	
2	Dịch vụ học 2 buổi/ngày (đối với cấp học Trung học cơ sở).	Đồng/học sinh/tháng	
3	Dịch vụ nước uống học sinh.	Đồng/học sinh/tháng	
4	Dịch vụ giáo dục ngoài giờ (chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục ngoài giờ chính khoá theo quy định của pháp luật).		
4.1	<i>Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khoá).</i>	<i>Đồng/học sinh/giờ</i>	
4.2	<i>Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ).</i>	<i>Đồng/học sinh/ngày</i>	
4.3	<i>Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).</i>	<i>Đồng/học sinh/giờ dạy</i>	
5	Dịch vụ đưa đón trẻ, học sinh.	Đồng/học sinh/tháng	
6	Dịch vụ tiền ở của học sinh nội trú tại một số trường có khu nội trú (không bao gồm Trường Phổ thông dân tộc Nội trú).	Đồng/học sinh/tháng	